

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ
khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 267/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và
hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về
chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy
định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi
mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và
Công nghệ quy định khung về trình tự, thủ tục xây dựng, thẩm định, ban hành,
quản lý, tổ chức thực hiện chương trình khoa học, công nghệ và đổi mới sáng
tạo và quy định về trình tự, thủ tục xét tài trợ, đặt hàng, ký hợp đồng, tổ chức
thực hiện, chấm dứt thực hiện, thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ và đánh giá đối
với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 38/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và
Công nghệ quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân
sách nhà nước đối với một số nội dung chi quản lý hoạt động khoa học, công
nghệ và đổi mới sáng tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 39/2025/TT-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và
Công nghệ quy định chi tiết và hướng dẫn về lập dự toán, quản lý sử dụng và
quyết toán một số nội dung chi ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa
học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định phân cấp thẩm
quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách
nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp thẩm quyền
quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà
nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế (Bộ Tài chính);
- Vụ pháp chế (Bộ Khoa học và Công nghệ);
- Cục Kiểm tra VB&TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban VH-XH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND: CVP, các PCVP;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (KD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

QUY ĐỊNH

**Phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ
và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp thẩm quyền quản lý nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh cho Sở Khoa học và Công nghệ trong quản lý nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 10; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 7 Điều 12; khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 13; Điều 14; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 15; khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 16; khoản 3, khoản 4 Điều 17; khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 18; khoản 2, khoản 3 Điều 19; Điều 20; khoản 3, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 32; khoản 2 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 3 Điều 39 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo (sau đây viết tắt là Nghị định số 267/2025/NĐ-CP).

2. Đối với nhiệm vụ cấp bách để phục vụ mục tiêu bảo vệ chủ quyền, an ninh quốc gia; khắc phục hoặc xử lý kịp thời hậu quả gây ra do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ, sự cố hoặc sự kiện bất khả kháng khác; phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh; bảo vệ tính mạng của người dân; bảo vệ lợi ích của Nhà nước hoặc lợi ích của cộng đồng không được quy định trong Quy định này được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Các nội dung khác không theo quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Sở Khoa học và Công nghệ.

2. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CẤP

Điều 3. Phân cấp thông báo kế hoạch tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Thông báo kế hoạch tài trợ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

a) Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP thông báo kế hoạch tài trợ.

b) Nội dung thông báo theo quy định tại điểm b khoản 2, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Thông báo kế hoạch đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP để tuyển chọn/giao trực tiếp

a) Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP thông báo kế hoạch đặt hàng.

b) Nội dung đặt hàng theo quy định tại điểm b khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 6 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

c) Sở Khoa học và Công nghệ quyết định xét giao trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong các trường hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15.

d) Thành lập Tổ chuyên gia tư vấn để xem xét lựa chọn đặt hàng, xác định mức trần kinh phí theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 10 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 4. Phân cấp xét tài trợ, đặt hàng và thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Tổ chức tiếp nhận, xử lý, xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Thành lập Hội đồng, chuyên gia phản biện theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Thông báo kết quả cho tổ chức đăng ký xét tài trợ, đặt hàng theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định kinh phí nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, thành lập Tổ thẩm định kinh phí và thông báo kết quả thẩm định kinh phí theo quy định tại khoản 7 Điều 12 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 5. Phân cấp phê duyệt nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Xem xét, quyết định phê duyệt tổ chức chủ trì, phương thức khoán chi, mức kinh phí khoán, nội dung được phép khoán chi, dự kiến sản phẩm đầu ra, thời gian thực hiện nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Công khai kết quả phê duyệt trên cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia theo quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Xem xét việc điều chỉnh tên tổ chức đề xuất trong trường hợp thay đổi tên gọi hoặc tư cách pháp nhân của tổ chức chủ trì do sáp nhập, chia tách, đổi tên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 13 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 6. Phân cấp xem xét hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

Xem xét hủy kết quả xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ, cụm nhiệm vụ, chuỗi nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điều 14 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 7. Phân cấp ký hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

Ký hợp đồng giao thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo với tổ chức chủ trì theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 15 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 8. Phân cấp đánh giá trong kỳ, cấp tiếp kinh phí, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ và chấm dứt thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 9 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Đánh giá trong kỳ, đột xuất, theo yêu cầu quản lý đối với nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Thành lập đoàn đánh giá hoặc quyết định việc thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Xem xét, cấp tiếp kinh phí cho tổ chức chủ trì nhiệm vụ theo quy định tại khoản 5 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Xem xét, điều chỉnh hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

5. Xem xét chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong quá trình triển khai theo quy định tại khoản 7 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

6. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm theo dõi, đánh giá quá trình triển khai nhiệm vụ của tổ chức chủ trì theo quy định tại khoản 9 Điều 16 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 9. Phân cấp đánh giá cuối kỳ, đánh giá hiệu quả đầu ra của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Tổ chức chủ trì thực hiện nộp hồ sơ đánh giá và được Sở Khoa học và Công nghệ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Thành lập Tổ chuyên gia hoặc thuê chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức tư vấn để đánh giá kết quả nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP; nhiệm vụ và trách nhiệm của cá nhân tham gia thực hiện đánh giá thực hiện theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Gửi văn bản thông báo về kết quả đánh giá cho tổ chức chủ trì và cập nhật trên cổng dịch vụ công trực tuyến/Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 17 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 10. Phân cấp đánh giá tác động kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 6 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Quyết định thành lập đoàn đánh giá hoặc giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện đánh giá. Trong trường hợp cần thiết được thuê tổ chức tư vấn độc lập hoặc thuê chuyên gia tư vấn độc lập đánh giá nhiệm vụ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Trường hợp tổ chức chủ trì không thực hiện cập nhật kết quả việc chuyển giao, ứng dụng kết quả vào sản xuất, kinh doanh và đời sống theo quy định, Sở Khoa học và Công nghệ xác định là không có kết quả triển khai ứng dụng làm cơ sở để đánh giá và xét tài trợ, đặt hàng trong các lần tiếp theo quy định tại điểm đ, khoản 3 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Theo dõi, tổng hợp, khai thác dữ liệu cập nhật để phục vụ công tác đánh giá hiệu quả đầu tư công trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đồng thời chia sẻ dữ liệu với Bộ Khoa học và Công nghệ để làm căn cứ xây dựng chính sách, cơ chế hỗ trợ, khuyến khích phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Có trách nhiệm tiếp nhận, tổ chức ứng dụng và đánh giá hiệu quả ứng dụng kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do Nhà

nước đặt hàng và nắm giữ quyền quản lý, sử dụng kết quả theo quy định tại khoản 6 Điều 18 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 11. Phân cấp chấm dứt thực hiện nhiệm vụ và thanh lý hợp đồng giao nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Xem xét, ban hành quyết định chấm dứt thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều 19 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 12. Phân cấp quản lý quyền quản lý, sử dụng, quyền sở hữu kết quả nhiệm vụ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Đối với kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh, tổ chức chủ trì không phải là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an được thực hiện như sau: trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ thời điểm nhiệm vụ được đánh giá cuối kỳ, Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo bằng văn bản đến Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì (nếu có) và tổ chức chủ trì về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng kết quả nhiệm vụ đó theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP. Đồng thời, tham dự và ký biên bản bàn giao trong trường hợp đơn vị tiếp nhận kết quả không phải là cơ quan quản lý nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Đối với kết quả của nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo do nhà nước đặt hàng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 25 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo: Sở Khoa học và Công nghệ gửi thông báo bằng văn bản đến cơ quan đặt hàng và tổ chức chủ trì về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP. Đồng thời, tham dự và ký biên bản bàn giao trong trường hợp đơn vị tiếp nhận kết quả không phải là cơ quan quản lý nhiệm vụ theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

3. Việc nhà nước cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 25 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được thực hiện như sau: Sở Khoa học và Công nghệ quyết định việc cho phép một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước do Sở Khoa học và Công nghệ phê duyệt để thực hiện ứng dụng kết quả nhiệm vụ theo quy định tại điểm a, điểm c khoản 7 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

4. Việc nhà nước thu hồi kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 25 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và giao cho tổ chức, cá nhân khác có nhu cầu để tiếp tục phát triển, ứng dụng, trừ trường hợp kết quả đã bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, được thực hiện như sau: Sở Khoa học và Công nghệ thành lập hội đồng hoặc tổ chuyên gia đánh giá khả năng ứng dụng của đơn vị có nhu cầu ứng dụng kết quả để tư vấn cho quyết định cho phép tổ chức, cá nhân khác sử dụng kết quả nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 8 Điều 32 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 13. Phân cấp quản trị rủi ro trong thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 37, khoản 2 Điều 38, khoản 3 Điều 39 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

1. Tiếp nhận và xử lý văn bản của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về việc báo cáo có dấu hiệu rủi ro; phát sinh rủi ro; phương án kích hoạt biện pháp quản lý, kiểm soát rủi ro; đề xuất điều chỉnh khi phát sinh rủi ro ngoài dự kiến theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 37 và khoản 2 Điều 38 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

2. Quản trị rủi ro trong việc xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo quy định tại khoản 3 Điều 39 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Điều 14. Phân cấp tổ chức, quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc danh mục bí mật nhà nước theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP

Việc tổ chức, quản lý, thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc danh mục bí mật nhà nước, có nội dung bí mật nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 267/2025/NĐ-CP.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Thực hiện đúng các nội dung được phân cấp tại Quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện và kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy định này.

3. Thực hiện báo cáo định kỳ hằng năm hoặc đột xuất kết quả thực hiện nhiệm vụ phân cấp với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ); đồng thời, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các nội dung được phân cấp (nếu có).

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Đối với đơn, hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Quy định này có hiệu lực nhưng chưa giải quyết xong, thì tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận đơn, hồ sơ đó.

2. Trường hợp các văn bản viện dẫn trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản đó./.